

BỘ SƯU TẬP THANG MÁY NHẬP KHẨU

Vista

& Vista Suite

Chuyển động hòa vào kiến trúc sống.

VISTA & VISTA SUITE

Hai trải nghiệm. Một chuẩn tinh tế.

Chọn sàn nâng thoáng mở hoặc cabin đồng bộ cho nhịp sống gia đình.



Vista

SÀN NÂNG THOÁNG MỞ

Tầm nhìn rộng, đường nét nhẹ nhàng. Không gian sử dụng được tối ưu trong khung kính để hòa cùng kiến trúc ngôi nhà.



Vista Suite

CABIN ĐỒNG BỘ

Không gian cabin riêng với vách, trần, sàn và bảng điều khiển được phối như một bộ nội thất hoàn chỉnh.

03-16 Màu sắc & bộ sưu tập hoàn thiện
17-23 Truyền động, cáp dẹt & bảo vệ
24-27 Kích thước & phối hợp kỹ thuật
28-29 Cảm hứng sống & kết nối Ances

MÀU KHUNG

Một bảng màu. Nhiều dấu ấn riêng.

14 sắc độ hoàn thiện khung nhôm, phối cùng kính, cửa, vách và nội thất.



Khung mảnh. Tầm nhìn rộng.

Màu sắc hòa vào
ngôn ngữ kiến trúc.



V-KH-01
Trắng mờ



V-KH-02
Trắng



V-KH-03
Vàng champagne



V-KH-04
Nâu đồng



V-KH-05
Xám



V-KH-06
Vàng hồng



V-KH-07
Đen nhám hạt



V-KH-08
Đen



V-KH-09
Bạc



V-KH-10
Cam



V-KH-11
Vàng



V-KH-12
Tím



V-KH-13
Xanh lam



V-KH-14
Đỏ

09 sắc tiêu chuẩn. 05 màu thiết kế: cam, vàng, tím, xanh lam và đỏ.

KÍNH & CƠ CHẾ CỬA

Trong tầm nhìn. Thuận lối mở.

Kính giếng thang và cửa tầng dán cường lực 5+5 mm; khung nhôm định hình thanh thoát.



V-GL-01
Trong suốt



V-GL-02
Đen trong



V-GL-03
Đen đậm



V-GL-04
Xám trong



V-GL-05
Kính mờ

Kính trong tiêu chuẩn; các sắc kính còn lại là tùy chọn.



V-DR-MSD
Một cánh mở tay

Chủ động thao tác bằng tay, đường nét gọn và gần gũi trong sử dụng.



V-DR-ASD
Một cánh tự động

Cơ cấu mở tự động tạo sự tiện lợi cho nhịp sinh hoạt hằng ngày.



V-DR-2ASD
Hai cánh tự động

Hai cánh mở cân đối, tạo điểm nhấn đối xứng cho lối tiếp cận.

VÁCH ACRYLIC PHÁT SÁNG

Ánh sáng làm nên cảm xúc.

Bề mặt, đường vân và ánh sáng được phối cùng màu khung để tạo chiều sâu cho nội thất.



Ánh sáng.
Bề mặt.
Cảm xúc.



BLH-301
Lụa san hô



BLH-302
Thạch anh tím



BLH-303
Dòng vàng ấm



BLH-304
Ánh vàng nhạt



BLH-305
Đen họa tiết



BLH-306
Hình học đen



BLH-307
Dải sáng đen



V-VS-C01
Sóng lam



V-VS-C02
Lụa tím lam



V-VS-C03
Nhịp xám

VÁCH VÂN ĐÁ

Vẻ đẹp của sắc đá.

Bề mặt, đường vân và ánh sáng được phối cùng màu khung để tạo chiều sâu cho nội thất.



Vân đá.
Chiều sâu.
Cá tính.



BLH-308
Trắng vân vàng



BLH-309
Trắng nâu khoáng



BLH-310
Trắng vân nhẹ



BLH-312
Đen vân đá



BLH-313
Xám vân chéo



BLH-314
Nâu xám



BLH-315
Trắng vân đen

VÁCH VÂN ĐÁ

Những sắc khoáng giàu cá tính.

Bề mặt, đường vân và ánh sáng được phối cùng màu khung để tạo chiều sâu cho nội thất.

Sắc khoáng.
Dấu ấn riêng.

Đường vân tạo
chiều sâu nội thất.





V-VD-C01
Trắng ánh kim



V-VD-C02
Trắng mây khoáng



V-VD-C03
Lam khoáng



V-VD-C04
Lam ngọc ánh vàng



V-VD-C05
Ngọc xanh

TRẦN & ÁNH SÁNG

Một bầu trời của riêng gia chủ.

Từ inox gợn nước đến ánh sao, họa tiết in và hiệu ứng gương vô cực.

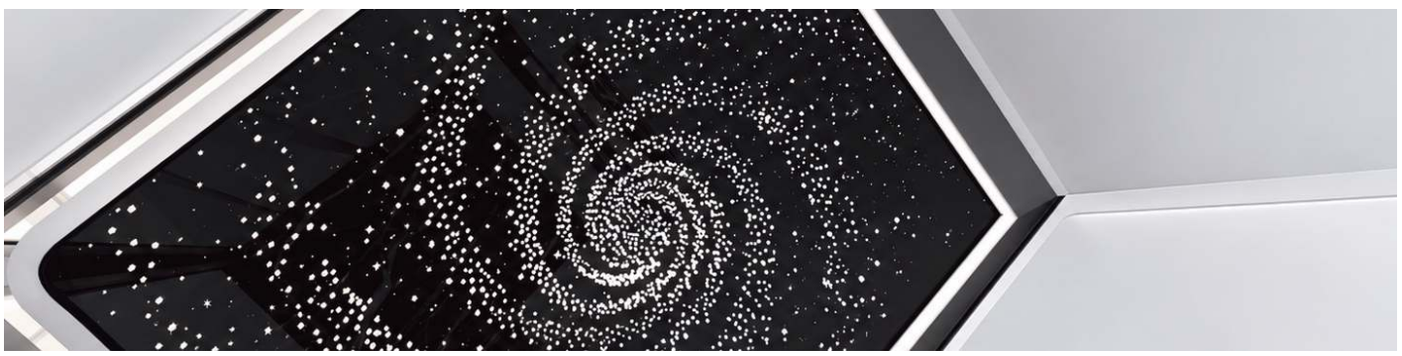

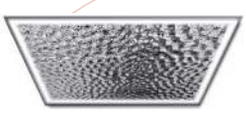

BLH-401
Inox gợn nước bạc



BLH-402
Sao xoáy



BLH-403
Bầu trời sao



BLH-404
Chòm sao liên kết



BLH-501
Lưới ánh sáng



BLH-502
Thiên hà lam



BLH-503
Vòng lụa tinh vân



BLH-406
Quỹ đạo sao

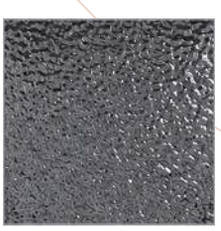

V-TR-C01
Inox gợn nước đen

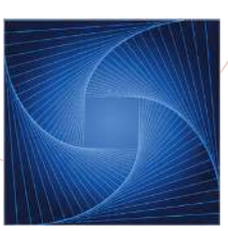

V-TR-C02
Đường cong lam

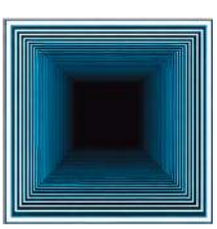

V-TR-C03
Gương vô cực lam



V-TR-C04
Dải lụa pastel

Inox gợn nước bạc / đen: tiêu chuẩn. Các hiệu ứng sao, gương và họa tiết: tùy chọn hoàn thiện.

SÀN PVC

Họa tiết làm nên nhịp điệu.

Bộ sàn PVC phối hoa văn hình học, viền trang trí và họa tiết trung tâm.



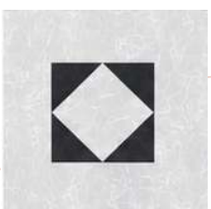

V-PVC-06
Hình thoi tương phản



V-PVC-07
Vuông xoay



V-PVC-08
La bàn



V-PVC-09
Sao phối sắc



V-PVC-10
Hoa xoắn



V-PVC-11
Khung ánh kim



V-PVC-12
Viền xanh đậm



V-PVC-13
Sao bốn cánh



V-PVC-14
Khối vàng

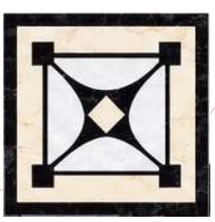

V-PVC-15
Giao tuyến đen



V-PVC-16
Hoa cổ điển



V-PVC-17
Vòng hoa



V-PVC-18
Khung ngọc



V-PVC-19
Ô xanh

Từ điểm nhấn trung tâm đến đường viền, sàn kết nối thang với ngôn ngữ kiến trúc.

SÀN PVC & ĐÁ

Chất liệu nền. Cảm xúc khác biệt.

PVC tiêu chuẩn và sàn đá tùy chọn, từ tông sáng thanh lịch đến vân tối giàu chiều sâu.



V-PVC-01
Dệt đen trắng



V-PVC-02
Dệt tông ấm



V-PVC-03
Dệt sáng



V-PVC-04
Dệt xanh đậm

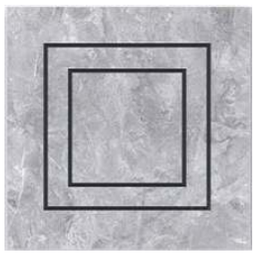

V-PVC-05
Xám khung vuông



V-SL-01
Trắng vân xám



V-SL-02
Xám vân đá



V-SL-03
Đen vân trắng

V-SL-04
Kem ấm



V-SL-05
Đen vân ánh hồng

PVC vân dệt ở hàng trên. Sàn đá ở hàng dưới.

Mỗi mã thể hiện một mẫu hoàn thiện riêng để phối cùng vách, ánh sáng và màu khung.

SÀN ĐÁ THIÊU KẾT

Đường vân tạo chiều sâu.

Bảy sắc thái khoáng chất cho một tổng thể nội thất giàu cá tính.





V-SL-06
Xám graphite



V-SL-07
Đen vân bạc



V-SL-08
Be khoáng



V-SL-09
Trắng xám tương phản



V-SL-10
Xám mây



V-SL-11
Trắng ánh vàng



V-SL-12
Ngọc khoáng

Phối vân đá cùng vách và khung để chiếc thang liền mạch với nội thất bên ngoài.

BẢNG GỌI TẦNG | LOP

Nhận biết rõ. Thao tác gọn.

Bảng gọi bên ngoài mỗi tầng: nút cơ, thanh đèn, cảm ứng và màn hình hiển thị.



V-LOP-E01
Oval nút cơ



V-LOP-E02
Thanh đèn dọc



V-LOP-E03
Vuông cảm ứng



V-LOP-C01
Thanh nút tròn



V-LOP-C02
Kính đen hiển thị



V-LOP-C03
Nút tròn tối giản



V-LOP-C04
Thanh đèn tông gỗ



V-LOP-C05
Thanh vòng sáng



V-LOP-C06
LCD nền xanh

Hai lựa chọn thân mỏng

Oval: rộng 42 × cao 115 × dày 14 mm. Thanh đèn: rộng 31 × cao 140 × dày 14 mm. Vuông cảm ứng: màn hình 36,9 × 45,2 mm.

BẢNG ĐIỀU KHIỂN CABIN | COP

Chạm vào trải nghiệm riêng.

Giao diện, hình thức nút và kích thước màn hình đồng điệu với nội thất thang.





V-COP-E01

Ngang nút cơ



V-COP-E02

Ngang cảm ứng 14 inch



V-COP-E03

Dọc 10,1 inch



V-COP-X01

10,1 inch nền động



V-COP-X02

13,3 inch nền tĩnh



V-COP-X03

15,6 inch nền tĩnh

Thông tin tầng trực quan. Nút cơ hoặc cảm ứng. Nhiều lựa chọn kích thước màn hình.

BẢNG ĐIỀU KHIỂN CABIN | COP

Hiển thị rộng. Tương tác trực quan.

Giao diện, hình thức nút và kích thước màn hình đồng điệu với nội thất thang.

Giao diện rõ. Thao tác gọn.

Thông tin tầng
ngay trong tầm nhìn.





V-COP-X04
18,5 inch nền động



V-COP-X05
Tông đen ánh kim



V-COP-C01
Dọc nút cơ bạc



V-COP-C02
Dọc nút cơ đen



V-COP-C03
10,1 inch đọc thẻ & vân tay



V-COP-C04
21,5 inch đọc thẻ



V-COP-C05
10,1 inch nằm ngang

Tùy chọn theo cấu hình: gọi bằng cử chỉ, giọng nói hoặc ứng dụng điện thoại; đọc thẻ và vân tay theo mẫu COP.

PHỐI MÀU CỬA VÀ KHUNG

Một cánh. Nhiều cách hòa sắc.

Cửa một cánh: mở tay V-DR-MSD hoặc tự động V-DR-ASD.



Champagne xám

Phối khung V-KH-01



Vàng champagne

Phối khung V-KH-03



Đen

Phối khung V-KH-08



Xanh lam

Phối khung V-KH-13



Bạc sáng

Phối khung V-KH-09



Vàng hồng

Phối khung V-KH-06



Xám

Phối khung V-KH-05



Cam

Phối khung V-KH-10

Cùng tông để liền mạch. Tương phản để tạo điểm nhấn.

Mã V-KH là mã màu khung. Hình cửa minh họa cách phối màu.

PHỐI MÀU CỬA VÀ KHUNG

Hai cánh. Một tổng thể đồng điệu.

Cửa hai cánh tự động V-DR-2ASD.



Champagne xám

Phối khung V-KH-01



Vàng champagne

Phối khung V-KH-03



Đen

Phối khung V-KH-08



Xanh lam

Phối khung V-KH-13



Bạc sáng

Phối khung V-KH-09



Vàng hồng

Phối khung V-KH-06



Xám

Phối khung V-KH-05



Cam

Phối khung V-KH-10

Cùng tông để liền mạch. Tương phản để tạo điểm nhấn.

Mã V-KH là mã màu khung. Hình cửa minh họa cách phối màu.

MÁY KÉO & CÁP DẸT

Êm ái. Gọn gàng. Bền bỉ.

Máy kéo, encoder, đai thép và điều khiển phối hợp để tạo chuyển động được kiểm soát.



AMNEO AM-B55

Encoder HEIDENHAIN



Cáp dẹt lõi thép

Đai thép dạng dẹt

Phản hồi để vận hành êm

Encoder phản hồi chuyển động; điều khiển VVVF và bù mô-men theo tải hỗ trợ khởi hành mượt.

Lõi thép chịu lực

Các bó sợi thép chạy dọc đai đảm nhận lực treo kéo của sàn nâng hoặc cabin.

Máy kéo, puly & phanh

Lực kéo được truyền qua puly và đai; phanh giữ phối hợp với hệ điều khiển để quản lý chuyển động.

Lớp bọc bảo vệ

Bề mặt linh hoạt làm việc với puly, hạn chế tiếp xúc kim loại trực tiếp và hỗ trợ giảm mài mòn.

Nhận lệnh	Điều khiển	Truyền lực	Chuyển động
COP / LOP	› **Hpmont V2**	› **Máy kéo + đai**	› **Sàn / cabin**

Dạng đai phẳng hỗ trợ bố trí cụm truyền động gọn. Chất lượng hành trình đến từ sự đồng bộ của cả hệ.

KẾT CẤU & LẮP ĐẶT MÔ-ĐUN

Gọn trong kiến trúc. Rõ trong từng cấu kiện.

Khung nhôm định hình, kính dán 5+5 mm và các mô-đun được tổ chức thành một hệ giếng thang tích hợp.



01

Khung nhôm & kính 5+5

Nhôm định hình riêng, cột và dầm hẹp bo góc. Kính dán cường lực 5+5 mm giữ tầm nhìn thoáng.

02

Che kết cấu bên trong

Nắp mặt trước và ốp trụ giữa che vùng ray; vít ẩn, khe hai bên gọn giúp các mặt nhìn liền mạch.

03

Lắp ghép theo mô-đun

Đế, khung giếng, sàn / cabin, cửa, ray, truyền động, điện và giao diện được phối hợp khi lắp.

04

Thuận tiếp cận bảo trì

Các tấm tháo lắp hỗ trợ kiểm tra; dây dẫn tổ chức theo bộ. Không cần phòng máy riêng.



Dẫn hướng



Giá đỡ gia cường



Sàn đáy & dầm



Giằng ngang bo góc

Sàn đáy và dầm gia cường hỗ trợ độ vững của sàn nâng; ray đối trọng nhôm cùng tham gia kết cấu. Các cụm được chạy thử trước khi giao.

TỦ ĐIỆN & ĐỊNH VỊ ELGO

Điều khiển tập trung. Nhận biết vị trí trực tiếp.

Hpmont V2 xử lý lệnh và tín hiệu; ELGO LIMAX2M cung cấp thông tin vị trí tuyệt đối dọc giếng thang.

HPMONT V2 — 1135 × 200 × 100 mm



Cao 1135 mm

Cao × rộng × sâu phủ bì

01 Điều khiển chuyển động

Quản lý lệnh gọi, VVVF và bù mô-men; nhận tín hiệu tốc độ, vị trí và trạng thái bảo vệ.

02 Giám sát & chẩn đoán

Theo dõi điện áp, rơ-le, công tắc tơ, nhiệt độ, phanh và tốc độ; ghi lỗi và đếm lượt chạy.

03 Hiệu chỉnh & kiểm tra

Tự học giếng thang, cài ký hiệu tầng và chọn tầng tại tủ; ưu tiên chế độ bảo trì.





Đầu đọc & băng từ

ELGO LIMAX2M

Đo từ không tiếp xúc: hạn chế mài mòn tại điểm đo. Nhận biết vị trí tuyệt đối mà không cần chạy tìm lại mốc tham chiếu.

Thiết kế nhỏ gọn, phù hợp môi trường có bụi, khói và độ ẩm; cung cấp dữ liệu để hệ điều khiển quản lý vị trí và dừng tầng.

Hẹp 200 mm, sâu 100 mm: thêm lựa chọn tổ chức vùng kỹ thuật trong nhà.

THIẾT BỊ AN TOÀN & CỨU HỘ

Mỗi vùng rủi ro có một lớp bảo vệ.

Thiết bị cơ khí, cảm biến, liên động và nguồn dự phòng phối hợp trong cùng hệ thống.



Vista Suite | Màn quang

Giám sát vùng cửa ra vào.



Vista | Bảo vệ vùng sàn

Công tắc vi động quanh sàn.



ARD | Nguồn dự phòng

Hỗ trợ cứu hộ khi mất điện.

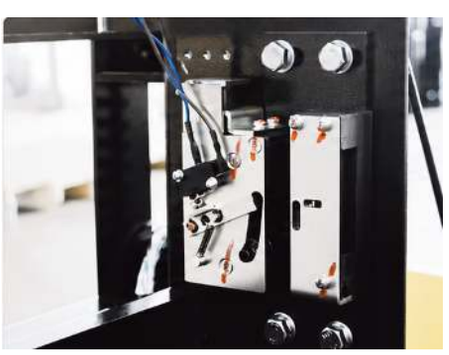

HUNING AH06

Bộ hãm an toàn

Giảm chấn ZDH-A-27

Shanghai Green Shield

Hai lớp thiết bị cơ khí trong hệ bảo vệ chuyển động và cuối hành trình.

01 **Cứu hộ có điều kiện**

ARD dùng nguồn dự phòng, đưa thang chậm theo chiều tải nhẹ về vùng tầng rồi mở cửa khi đủ điều kiện an toàn.

02 **Giám sát chuyển động**

Theo dõi phanh, trượt truyền động, tốc độ, sai chiều; phối hợp công tắc giới hạn và mạch an toàn.

03 **Liên động & liên lạc**

Khóa cửa chỉ cho chạy khi đóng đúng. Gọi nhanh đến 5 số; cảnh báo khi lưu lại quá 5 phút. SIM cấu hình theo mạng tại Việt Nam.

Giám sát hồng ngoại tùy chọn hỗ trợ cảnh báo người lưu lại trong vùng giám sát.

37 TÍNH NĂNG TIÊU CHUẨN

Dễ dùng trong từng thao tác.

Từ thao tác hằng ngày đến kiểm tra kỹ thuật, từng chức năng cùng hỗ trợ trải nghiệm sử dụng.

01 **Nút mở / đóng cửa**

Thao tác cửa bằng các nút trong thang, phối hợp cùng cơ cấu cửa tự động và điều kiện vận hành.

02 **Chiếu sáng khẩn cấp**

Nguồn dự phòng sạc lại duy trì đèn bên trong khi nguồn chiếu sáng chính gián đoạn.

03 **Chọn tầng tổng hợp**

Ghi nhận lệnh trong thang và ngoài tầng; tổ chức phục vụ theo trình tự đến tầng và hướng lệnh đầu tiên.

04 **Hiển thị vị trí tầng**

Thông tin tầng hiện tại xuất hiện trên bảng trong thang và bảng gọi tầng để dễ theo dõi.

05 **Ghi nhớ lệnh gọi**

Lưu lệnh gọi hoặc chọn tầng; đèn nút sáng xác nhận hệ thống đã tiếp nhận thao tác.

06 **Hiển thị hướng chạy**

Chỉ báo lên / xuống trong thang hoặc ngoài tầng giúp nhận biết hướng di chuyển.

07 **Ưu tiên khi đủ tải**

Khi đạt ngưỡng đầy tải, thang phục vụ lệnh bên trong và bỏ qua lệnh gọi ngoài tầng.

08 **Cảnh báo quá tải**

Đèn và còi cảnh báo vượt tải; thang không đóng cửa để khởi hành và không cho chạy.

09 **Đếm số lượt chạy**

Ghi tổng số lượt vận hành tại tủ điều khiển, hỗ trợ theo dõi sử dụng và kế hoạch bảo trì.

10 **Ưu tiên chế độ bảo trì**

Công tắc, nút bảo trì và dừng khẩn hỗ trợ kỹ thuật viên; chế độ này ưu tiên thao tác kỹ thuật.

11 **Chiếu sáng tự động**

Hệ thống quản lý bật / tắt đèn theo trạng thái hoạt động của thang.

12 **Phát hiện lỗi tự động**

Nhận biết bất thường thuộc phạm vi giám sát, hỗ trợ chẩn đoán và xử lý kỹ thuật.

37 TÍNH NĂNG TIÊU CHUẨN

Vận hành được giám sát.

Từ thao tác hằng ngày đến kiểm tra kỹ thuật, từng chức năng cùng hỗ trợ trải nghiệm sử dụng.

13 **Bảo vệ mép cảm ứng**

Thiết bị cảm ứng mép bổ sung lớp bảo vệ tại vùng sử dụng của hệ thống.

14 **Dừng phục vụ có quản lý**

Công tắc ngoài tầng cho thang hoàn tất đáp ứng lệnh, về tầng chỉ định rồi ngừng phục vụ.

15 **Mở cửa đúng vùng tầng**

Khóa thao tác mở cửa khi thang nằm ngoài vùng cho phép mở cửa.

16 **Bù mô-men khởi hành**

Điều khiển đặt mô-men ban đầu theo tải trong thang để hỗ trợ khởi hành êm.

17 **Giám sát điện áp lưới**

Điện áp dao động vượt phạm vi cho phép sẽ đưa hệ thống vào trạng thái tự bảo vệ.

18 **Phản hồi công tắc tơ**

Ghi lỗi và chuyển sang bảo vệ khi phản hồi phần tử đóng cắt không đáp ứng yêu cầu.

19 **Kiểm tra rơ-le**

Nhận biết rơ-le lỗi, ghi nhận bất thường và chuyển hệ thống sang bảo vệ.

20 **Giám sát phản hồi tốc độ**

Chuyển sang bảo vệ khi nhận biết tốc độ vận hành bất thường.

21 **Tự về tầng chậm**

Khi dừng ngoài vùng tầng và còn đủ điều kiện an toàn, thang chạy chậm về vùng gần nhất rồi mở cửa.

22 **Nhận biết nút gọi kẹt**

Nút gọi ngoài bị nhấn liên tục quá 20 giây được nhận biết; hệ thống ngừng ghi lệnh tại nút đó.

23 **Cài ký hiệu tầng**

Đặt ký tự tầng qua màn hình tại tủ để thông tin hiển thị phù hợp với công trình.

24 **Đánh giá nhiễu tín hiệu**

Hiển thị và đánh giá tín hiệu ngõ vào, hỗ trợ kiểm tra đi dây, tiếp địa và xử lý nhiễu.

37 TÍNH NĂNG TIÊU CHUẨN

Bảo vệ và hỗ trợ cứu hộ.

Từ thao tác hằng ngày đến kiểm tra kỹ thuật, từng chức năng cùng hỗ trợ trải nghiệm sử dụng.

25 **Tự học giếng thang**

Trong chế độ bảo trì, đo và lưu vị trí vùng cửa, công tắc hành trình tại các tầng.

26 **Bảo vệ chạy sai chiều**

Hướng chạy ngược lệnh liên tục 3 giây: dừng khẩn, báo lỗi và khóa chạy đến khi được xử lý.

27 **Giám sát trượt truyền động**

Phát hiện trượt phần tử kéo, dừng hoạt động; việc khôi phục cần thao tác kỹ thuật.

28 **Mạch an toàn liên tục**

Mạch an toàn bị ngắt sẽ phát lệnh dừng thang ngay.

29 **Công tắc giới hạn**

Tác động của công tắc giới hạn đưa thang về trạng thái dừng bảo vệ.

30 **Giới hạn cuối trên / dưới**

Thiết bị giới hạn cuối tác động sẽ ngắt cấp điện hệ thống để bảo vệ cuối hành trình.

31 **Liên động khóa cửa**

Chỉ chạy khi các liên động cửa đóng đúng; liên động gián đoạn khi chạy sẽ làm thang dừng.

32 **Giám sát mạch động cơ**

Kiểm tra công tắc tơ mạch động cơ; dừng vận hành khi nhận biết bất thường.

33 **Giám sát phanh giữ**

Theo dõi trạng thái đóng / mở phanh. Phanh không mở đúng yêu cầu sẽ hủy khởi động.

34 **Giảm tốc ở tầng cuối**

Nhận biết công tắc tầng cuối để chuyển tốc độ và hiệu chỉnh số tầng hiển thị.

35 **Chọn tầng tại tủ**

Kỹ thuật viên đăng ký lệnh chọn tầng qua màn hình trong tủ để hỗ trợ kiểm tra.

36 **Bảo vệ quá nhiệt**

Thiết bị truyền động vượt ngưỡng nhiệt đặt: ngắt cấp điện và dừng thang.

37 **ARD khi mất điện**

Nguồn dự phòng đưa thang ở tốc độ cứu hộ theo chiều tải nhẹ về vùng tầng rồi mở cửa; tại vùng tầng thì mở cửa.

QUY ƯỚC MẶT BẰNG

Rõ ký hiệu. Đúng không gian.

AH × BH: phủ bì khung. AA × BB: không gian sử dụng. JJ: thông thủy cửa.

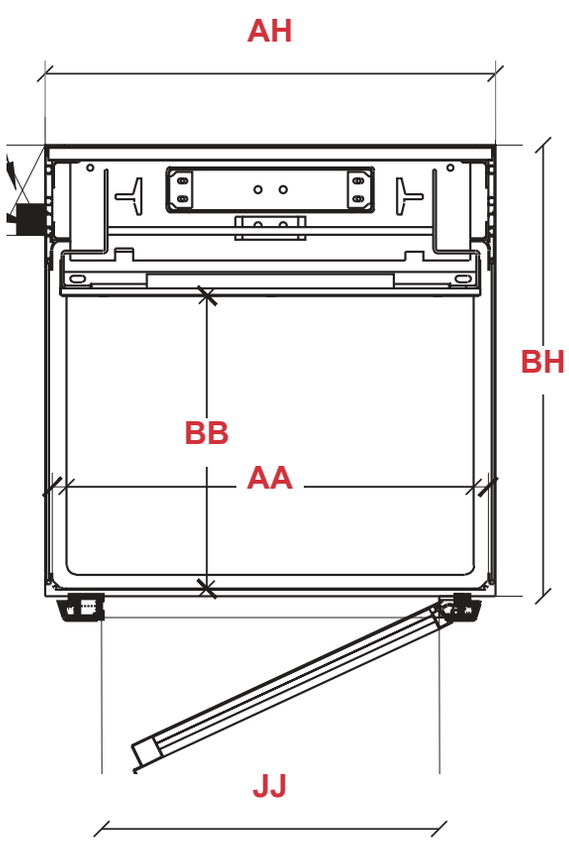

CỬA MỘT CÁNH

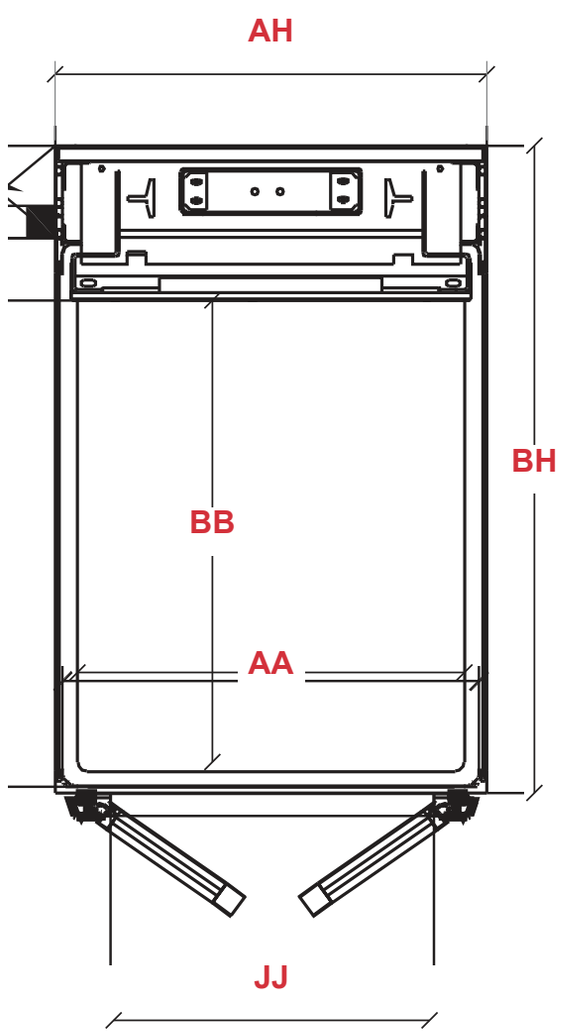

CỬA HAI CÁNH

KÝ HIỆU	Ý NGHĨA
AH × BH	Rộng × sâu phủ bì khung
AA × BB	Rộng × sâu không gian sử dụng
JJ	Rộng thông thủy cửa

QUY ƯỚC MẶT CẮT ĐỨNG

Mỗi khoảng cao, một vai trò.

Chuỗi kích thước tách rõ OH, HT và PIT; hình quy ước dùng chung cho nhiều kích thước.

OH | Khoảng cao trên

Từ sàn hoàn thiện tầng cao nhất đến giới hạn phía trên giếng thang.

HT | Hành trình

Chênh cao giữa sàn tầng dừng thấp nhất và sàn tầng dừng cao nhất.

PIT | Chiều sâu hố

Từ sàn hoàn thiện tầng thấp nhất đến đáy hố thang.

H = OH + HT + PIT

Các khoảng đo theo cao độ sàn hoàn thiện.

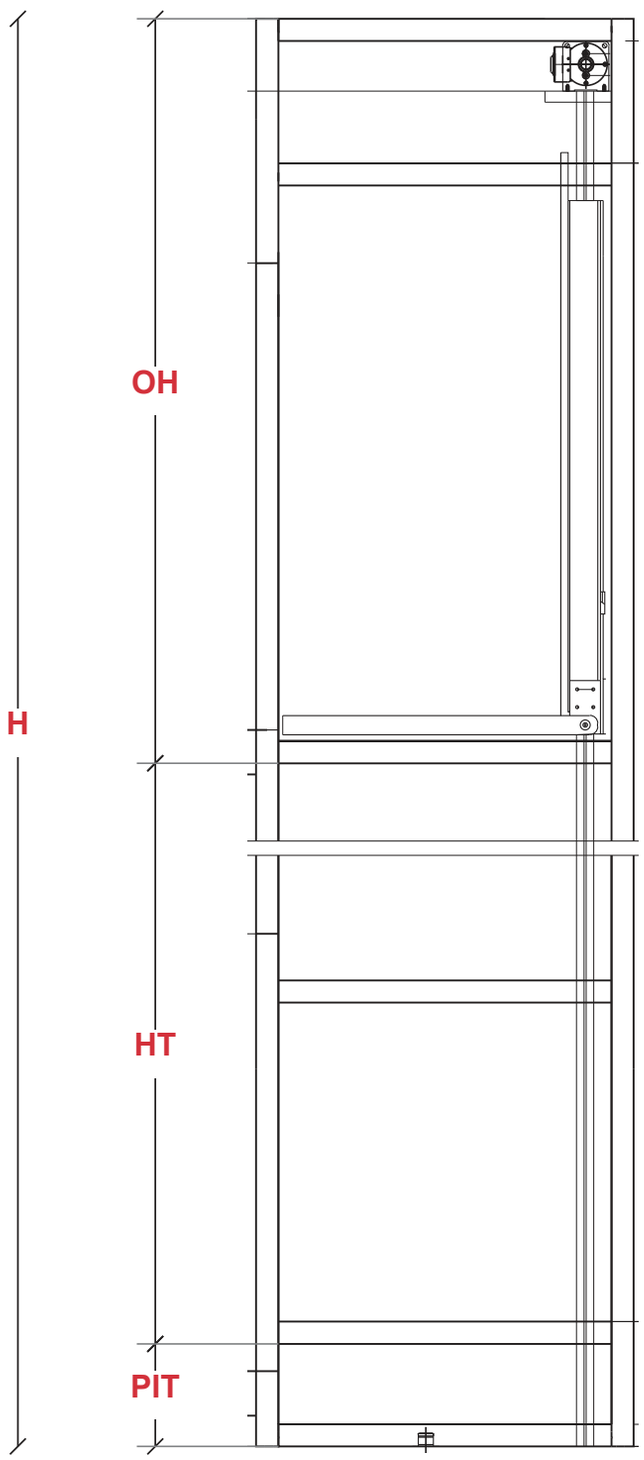

BẢNG KÍCH THƯỚC | MM

Chọn rộng. Ghép sâu. Tối ưu diện tích.

Bảng tra theo chiều mở cửa trên cạnh AH; kích thước sử dụng được ghép từ hai bảng.

AH	AA Vista	AA Suite	JJ
800	768	700	550
850	818	750	600
900	868	800	650
950	918	850	700
1000	968	900	750
1050	1018	950	800
1100	1068	1000	850
1150	1118	1050	900
1200	1168	1100	900
1250	1218	1150	900
1300	1268	1200	900
1350	1318	1250	900
1400	1368	1300	900

BH	BB
950	600
1000	650
1050	700
1100	750
1150	800
1200	850
1300	950
1350	1000
1400	1050

Vista: AA = AH - 32 mm

Vista Suite: AA = AH - 100 mm

Cả hai: BB = BH - 350 mm

Cửa trên cạnh BH

BH	1050	1100	1150	1200	1250	1300	1350	1400
JJ	550	600	650	700	750	800	850	900

BH 1250 mm là phương án theo bảng cửa cạnh sâu; không nằm trong danh sách chiều sâu tiêu chuẩn ở trên.

THÔNG SỐ & CẤU TẠO

Gọn cho ngôi nhà. Đồng bộ bên trong.

Khung nhôm định hình, kính dán cường lực, đai thép và điều khiển điện tử.

200 / 320 / 400 kg

Tải trọng lựa chọn

Đến 0,3 m/s

Tốc độ vận hành

Đến 16 m

Hành trình

Đến 20 m

Tổng cao

Từ 80 mm

Chiều sâu PIT

Từ 2300 mm

Khoảng cao OH

Tối đa 6 tầng. Kích thước rất nhỏ: OH từ 2500 mm.

HẠNG MỤC	HOÀN THIỆN / THIẾT BỊ
Khung & kính	Nhôm định hình; kính dán cường lực 5+5 mm
Chiếu sáng	Dải LED mềm, vách sáng và trần chiếu sáng
Ray cabin	T78/B
Ray đối trọng / đối trọng	Nhôm định hình / gang đúc
Cấp điện	220 V hoặc 380 V theo cấu hình
Tủ điện Hpmont V2	Cao 1135 × rộng 200 × sâu 100 mm

Phối hợp không gian cùng Ances để chọn tải trọng, kích thước và hướng mở cửa phù hợp với lối tiếp cận của ngôi nhà.

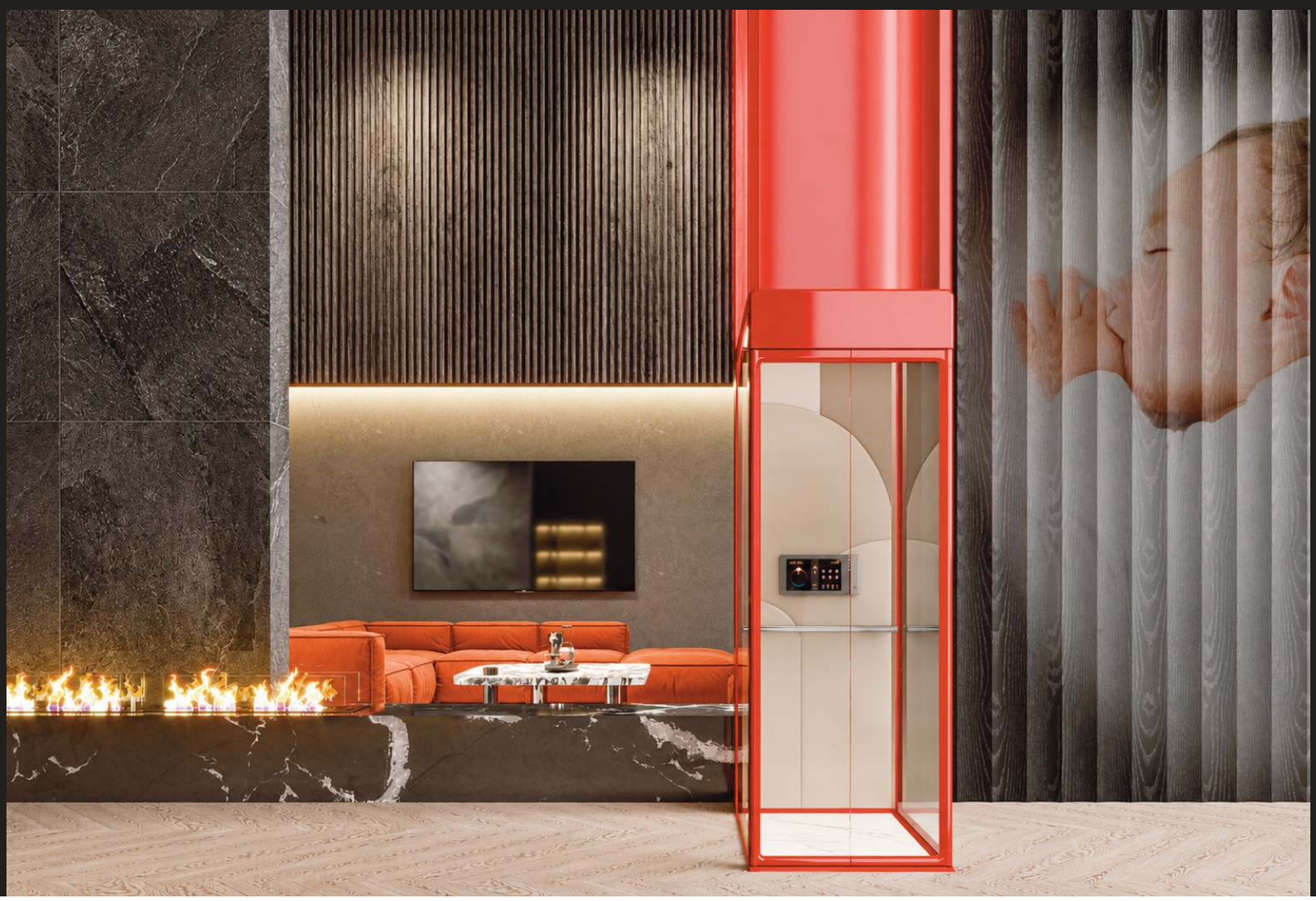

Sắc cá tính. Vẫn trọn ấm áp.

Một chiếc thang, cùng ngôn ngữ nội thất.

Thanh lịch sáng

Khung trắng hoặc bạc, kính trong và bề mặt sáng.

Ấm áp tinh tế

Champagne, vàng hồng và những đường vân đá.

Tương phản hiện đại

Khung đen hoặc đỏ, kính xám và ánh sáng tạo điểm nhấn.



Nâng tầm không gian sống.

CÔNG TY THANG MÁY ANCES VIỆT NAM

0909 914 559

ances.vn | anceselevator.com

info@anceselevator.com

1D/5 Bình Giã, Phường Tân Bình, TPHCM